TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thạch L, sinh năm 1996 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S (chết) và bà Lý Thị L (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (vào ngày 03/7/2020 bị Công an Phường N, thành phố ST ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2020 cho đến này (có mặt).

2. Bùi Thị Minh Y, sinh ngày 24/4/1997 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Minh Tr và bà Nguyễn Thị Thanh V; chồng: không có (trước từng có chồng tên Trần Tuấn N nhưng đã ly hôn), con: 01 người sinh ngày 14/5/2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2021 cho đến này (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không (nhân thân vào ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đang chấp hành án; vào ngày 08/01/2021 bị Công an thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản); bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác (có mặt).

- *Bị hại:* Bệnh viện A. Địa chỉ: phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1969 – chức vụ: Phó Giám đốc Bệnh viện A. Địa chỉ: phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2021).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Kim Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: khóm H, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: khóm H, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Ông Phạm Hoài M, sinh năm 1959. Địa chỉ: khóm B, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch L, Bùi Thị Minh Y, Nguyễn Thanh Nh, Trần Ngọc Thanh T là những người quen biết của nhau và là những người không có nghề nghiệp ổn định.

Trong khoảng tháng 9 đến tháng 11 năm 2020, Thạch L, Bùi Thị Minh Y, Trần Ngọc Thanh T và Nguyễn Thanh Nh đã nhiều lần cùng nhau vào Bệnh viện A khóm H, phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng để trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 9/2020, Thạch L rủ Y vào Bệnh viện A lấy trộm 06 cánh cửa sổ có khung bằng nhôm, có gắn kiếng (loại kiếng 05 ly), màu trắng, có kích thước 80 cm x 120 cm. Sau đó, L đập bỏ kiếng để lấy khung nhôm đưa cho Y đi bán, Y bán số khung nhôm của cửa sổ cho người mua ve chai (không biết địa chỉ cụ thể) với số tiền là 217.000 đồng, Y đưa cho L 180.000 đồng, còn Y giữ lại 37.000 đồng. Qua định giá 06 cánh cửa có giá là 3.628.800 đồng.

Vụ thứ hai: Sau vụ thứ nhất vày ngày, Thạch L vào Bệnh viện A để cắt dây điện đem đốt lấy đồng bán, loại dây điện loại 6.0, khoảng 79,3 mét. Qua định giá có giá là 567.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ, ngày 18/9/2020, Thạch L rủ Y vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản. Thạch L lấy được 02 cánh cửa bằng nhôm có gắn kiếng (loại kiếng 05 ly), màu trắng, có kích thước 220 cm x 60 cm, sau khi lấy được tài sản thì đến sáng ngày 19/9/2020, Thạch L đem 02 cánh cửa đi bán cho người đàn ông không biết tên địa chỉ cụ thể, với giá 200.000 đồng. Qua định giá 02 cánh cửa có giá là 2.138.400 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/9/2020, Thạch L tiếp tục vào Bệnh viện A lấy trộm tài sản, Thạch L lấy được 04 cánh cửa bằng nhôm có gắn kiếng màu trắng, có kích thước 2,2 m x 0,6 m. Sau khi lấy xong thì Thạch L đem 04 cánh cửa về nhà, đang trên đường về nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện và mời Thạch L về trụ sở làm việc và thu giữ 04 cánh cửa Ly vừa trộm được. Qua định giá 04 cánh cửa có giá là 1.795.200 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 10 giờ, ngày 22/9/2020, Thạch L một mình vào nhà xác thuộc Bệnh viện A để lấy trộm tài sản, khi vào nhà xác, Ly lấy được nhiều thanh giá đỡ kính cửa sổ, chất liệu bằng nhôm khoảng 17 kg. Khi lấy được tài sản thì L đem bán cho hãng ve chai tên N trên Phường N, thành phố ST, với số tiền là 340.000 đồng. Qua định giá 17 kg nhôm có giá là 340.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Sau vụ thứ năm vài ngày, Thạch L rủ Trần Ngọc Thanh T vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản, thì T đồng ý. L và T lấy được khoảng 07 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm, khi lấy được tài sản L đưa ống đồng cho T đi bán, T chia cho L được 350.000 đồng. Qua định giá 07 kg ống đồng có giá là 630.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng cuối tháng 9/2020, Thạch L rủ Y vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản. L cùng với Y lấy được khoảng 03 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm, khi lấy xong thì L đem số ống đồng về bán tại hãng ve chai tại phường N, thành phố ST được số tiền 300.000 đồng, sau đó L chia cho Y 100.000 đồng. Qua định giá 03 kg ống đồng có giá là 270.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/10/2020, Thạch L rủ Nguyễn Thanh Nh vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản. L cùng N lấy được khoảng 03 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm, N thì đứng canh đường cho L lấy tài sản, khi lấy được tài sản thì L đem đi bán cho hãng ve chai tại phường N, thành phố ST, được số tiền 300.000 đồng, L chia cho N số tiền là 150.000 đồng. Qua định giá 03 kg ống đồng có giá là 270.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào tối ngày 02/10/2020, Thạch L một mình vào Bệnh viện A lấy trộm tài sản. L lấy được 07 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm, khi lấy được tài sản thì L đem bán cho hãng ve chai phường N, thành phố ST được số tiền là 630.000 đồng. Qua định giá 07 kg ống đồng có giá là 630.000 đồng.

Vụ thứ mười: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, Thạch L rủ Trần Hoàng K, sinh ngày 20/12/2008, vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản. L cùng K lấy được 12 ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm, khi lấy được tài sản là ống đồng thì L cùng K đem về cất giấu tại nhà của L. Đến sáng ngày 04/10/2020

thì K nói cho Nguyễn Thanh Nh là cha của K biết là K và L đã lấy trộm được 12 ống đồng vào tối ngày 03/10/2020, K kêu Nh qua nhà L lấy 12 cây ống đồng đem đi bán, Nh nghe vậy nên đã qua nhà của L lấy 12 ống đồng đem đi bán tại hãng ve chai phường S, thành phố ST, được 07 kg với số tiền là 805.000 đồng, Nh tiêu sài hết 170.000 đồng còn lại số tiền 635.000 đồng chưa kịp tiêu sài thì bị Công an bắt và thu giữ số tiền nói trên. Qua định giá 07 kg ống đồng có giá là 630.000 đồng.

Vụ thứ mười một: Vào tối ngày 30/10/2020, Thạch L rủ Y vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản. Thạch L đi vào khu vực máy giặt của Bệnh viện lấy trộm dây điện loại dây cáp mềm khoảng hơn 10 mét và 1,8 mét dây điện loại 12. Sau khi lấy được tài sản L đem về nhà và đốt lấy đồng nhưng chưa bán. Qua định giá 10 mét dây cáp mềm có giá là 300.000 đồng, định giá 1,8 mét dây điện loại 12 có giá là 2.300 đồng. Y lấy được 01 cánh cửa sổ bằng nhôm có gắn kiếng loại kiếng 05 ly, kích thước 65 cm x 130 cm và khoảng trên 10 mét dây điện loại dây cáp mềm. Sau khi lấy xong thì Y đem số tài sản lấy trộm được về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 31/10/2020, Y lấy dây điện và cánh cửa bán cho người bán ve chai dạo (không biết tên và địa chỉ cụ thể) được số tiền trên 70.000 đồng. Qua định giá 01 cánh cửa sổ có giá là 532.350 đồng và 10 mét dây điện loại dây cáp mềm có giá là 300.000 đồng.

Tổng tài sản Thạch L và Bùi Thị Minh Y lấy trộm là 1.134.650 đồng.

Vụ thứ mười hai: Vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 01/11/2020, Thạch L rủ Y vào Bệnh viện A để lấy trộm tài sản. Thạch L đi vào khu vực máy giặt của Bệnh viện để lấy trộm dây điện, L lấy được khoảng 46,95 mét dây điện loại dây cáp 25. Qua định giá có giá là 1.495.300 đồng. Sau khi lấy được số dây điện L đem số dây điện về nhà đốt lấy đồng đem bán cùng với số dây diện đã đốt thành đồng lấy trộm vào ngày 30/10/2020, tổng trọng lượng đồng khoảng trên 10 kg, L bán cho hãng ve chai tại phường N, thành phố ST được hơn 1.000.000 đồng. Y thì lấy được khoảng 10 mét dây điện loại dây cáp mềm. Sau đó, Y lấy dây điện bán cho người bán ve chai dạo (không biết tên và địa chỉ cụ thể) được số tiền là 68.000 đồng. Qua định giá 10 mét dây điện loại dây cáp mềm có giá là 300.000 đồng.

Tổng tài sản Thạch L và Bùi Thị Minh Y lấy trộm là 1.795.300 đồng.

Đối với Bùi Thị Minh Y ngoài 05 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản cùng với Thạch L như đã nêu trên, trong tháng 9/2020 Y còn thực hiện riêng khoảng 07 lần vào Bệnh viện A để trộm cắp tài sản, mỗi lần Y trộm khoảng 02 đến 03 cánh cửa. Tổng cộng Y lấy được 19 cánh cửa sổ có khung bằng nhôm, có gắn kiếng loại kiếng 5 ly, có kích thước 65 cm x 130 cm, khi lấy trộm được tài sản Y gỡ kiếng cửa sổ lấy khung nhôm đem bán ve chai cho một người mua ve chai dạo (không biết tên và địa chỉ cụ thể), bán được tiền Y đã tiêu sài hết. Qua định giá 19 cánh cửa có giá là 10.115.650 đồng. Vào ngày 11/12/2020, Y một mình lén lút vào Bệnh viện A lấy trộm tài sản. Khi vào trong Bệnh viện thì Y có lượm được một cây kiềm sau đó Y vào khu máy giặt của Bệnh viện dùng kiềm cắt được 35,88 mét dây điện, gồm: 12 đoạn dây điện, mỗi đoạn dây điện có màu sắc và kích thước khác nhau, sau khi cắt dây điện xong thì Y chưa kịp bán thì bị bảo vệ Bệnh viện phát hiện và

đã vứt bỏ dây điện vừa lấy trộm được và tẩu thoát. Qua định giá 35,88 mét dây điện có giá là 376.740 đồng.

Tổng tài sản Bùi Thị Minh Y lấy trộm là 10.492.390 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 122/KL.ĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 04 cánh cửa bằng nhôm, kiếng màu trắng, đã qua sử dụng, có kích thước 2,2m x 0,6m giá trị sử dụng còn lại là 50%, với giá trị là 680.000 đồng/m^2 x 5,28m^2 x 50% = 1.795.200 đồng . Tổng cộng 1.795.200 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 153 ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận, số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt gồm:

- 20 (hai mươi) cánh cửa sổ bằng nhôm, có gắn kính (loại kính 5 ly), màu trắng, đã qua sử dụng, có kích thước 65 cm x 130 cm, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền 1.050.000 đồng/m^2 x 0,845 m^2 x 20 cái x 60% = 10.647.000 đồng.

- 06 (sáu) cánh cửa sổ bằng nhôm, có gắn kính (loại kính 5 ly), màu trắng, đã qua sử dụng, có kích thước 80 cm x 120 cm, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền 1.050.000 đồng/m^2 x 0,96 m^2 x 06 cái x 60% = 3.628.800 đồng.

- 02 (hai) cánh cửa bằng nhôm, có gắn kiếng (loại kiếng 5 ly), màu trắng, đã qua sử dụng, có kích thước 220 cm x 60 cm, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền 1.350.000 đồng/m^2 x 1,32m^2 x 02 cái x 60% = 2.138.400 đồng

- 73,9 mét dây điện, loại dây điện 6.0 (loại một sợi dây bên trong, trọng lượng tương đương là 45 kg), đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 65%, với số tiền 11.000 đồng/m x 73,9 m x 65% = 528.400 đồng.

- 30,55 mét dây điện, loại dây cáp mềm, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 65%, với số tiền 30.000 đồng/m x 30,55 m x 65% = 595.700 đồng.

- 46,95 mét dây điện, loại dây cáp 25, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 65%, với số tiền 49.000 đồng/m x 46,95 m x 65% = 1.495.300 đồng.

- 5,4 mét dây điện, loại dây diện 6.0, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 65%, với số tiền 11.000 đồng/m x 5,4m x 65% = 38.600 đồng.

- 1,8 mét dây điện, loại dây điện 12, đã qua sử dụng,giá trị sử dụng còn lại 65%, với số tiền 2.000 đồng/m x 1,8 m x 65% = 2.300 đồng.

- 175,2 mét ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5cm (trọng lượng tương đương là 45 kg), đã qua sử dụng, với số tiền 90.000 đồng/kg x 45kg = 4.050.000 đồng.

- Nhiều thanh giá đỡ kính cửa sổ, chất liệu bằng nhôm, có tổng trọng lượng 17 kg, đã qua sử dụng, với số tiền 20.000 đồng/kg x 17kg = 340.000 đồng.

Tổng cộng: 23.464.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 162/KL.ĐGTS, ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận, số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm:

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 1,20 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu vàng có in chữ CADIVI - VIDICO - VC*7* - 600V TCVN 2103, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 1,2m x 70% = 12.600 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện dây điện, chiều dài 1,60 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu vàng có in chữ CADIVI - VIDICO - VC7 - 600V TCVN 2103, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 1,6m x 70% = 16.800 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 2,35 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu vàng có in chữ CADIVI - VIDICO - V*C7* - 600V TCVN 2103, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 2,35m x 70% = *2*4.675 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 3,10 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu vàng có in chữ CADIVI - VIDICO - VC*7* - 600V TCVN 2103, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 3,1m x 70%=32.550 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 2,35 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu xanh có in chữ CADIVI - SUNAWICA - 600V VC7, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 2,35m x 70% = 24.675 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 3,50 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu xanh có in chữ CADIVI - SUNAWICA - 600V VC7, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 3,5m x 70% = 36.750 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 4,30 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu trắng có in chữ CADIVI - SUNAWICA - 600V VC7, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 4,3m x 70% = 45.150 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 3,10 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu trắng có in chữ CADIVI - SUNAWICA - 600V VC7, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 3,1m x 70% = 32.550 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 3,50 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu trắng có in chữ CADIVI - SUNAWICA - 600V VC7, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 3,5m x 70% =36.750 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 3,23 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu đỏ có in chữ CADIVI - VIDICO - VC7 600V, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 3,23m x 70% = 33.915 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 4,15 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu đỏ có in chữ CADIVI - VIDICO - VC7 600V TCVN 2103, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 4,15m x 70% = 43.575 đồng.

- 01 (một) đoạn dây điện, chiều dài 3,50 mét, có vỏ dây điện bằng nhựa màu đỏ có in chữ CADIVI - VIDICO - VC7 600V TCVN 2103, có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, với số tiền 15.000 đồng/m x 3,5m x 70%=36.750 đồng.

Tổng cộng: 376.740 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) cái áo thun nữ dài tay, màu đen có chữ JUSTICE; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu cam - xám có chữ ANTON, chiều dài 16 cm là những công cụ mà bị cáo Y dùng để phục vụ cho việc trộm cắp tài sản; Tiền Việt Nam là 635.000 đồng là số tiền mà bị cáo Nh đã đem bán tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện Bệnh viện A là ông Hồng Tuấn H yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 25.636.440 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TPST ngày 17/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Nh về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y và Nguyễn Thanh Nh và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thạch L như: bị cáo L phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 lần tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo L thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thạch L. Xử phạt bị cáo L từ 02 đến 03 năm tù.

Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Thị Minh Y như: bị cáo Y phạm tội 02 lần trở lên; trước khi phạm tội bị cáo Y có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Minh Y. Xử phạt bị cáo Y từ 02 đến 03 năm tù.

Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thanh Nh như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh. Xử phạt bị cáo Nh từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo. Buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng; bị cáo Y bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun nữ dài tay, màu đen có chữ JUSTICE; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu cam - xám có chữ ANTON, chiều dài 16 cm;

Giao trả cho bị hại tiền Việt Nam là 635.000 đồng.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch L, Nguyễn Thanh Nh không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Bệnh viện A ông Nguyễn Phước L đề nghị bị cáo Y có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo Thạch L bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; đối với bị cáo Nh trong quá trình điều tra đã thu giữ trên người bị cáo Nh số tiền 635.000 đồng, ông Lộc đề nghị giao số tiền này cho bị hại và không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường gì thêm và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Minh Y, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Kim Thị H, bà Trần Thị Ngọc H và Phạm Hoài M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; bị cáo Y, bà Huệ, bà Hân có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch L, Nguyễn Thanh Nh khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo, mục đích các bị cáo phạm tội là vì cần tiền tiêu xài cá nhân và để sử dụng ma túy, bị cáo Y và L cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhưng không có kế hoạch hoặc phân công vai trò cụ thể ai phải làm gì.

Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong giai đoạn điều tra, truy tố của bị cáo Bùi Thị Minh Y (bút lục 116 đến 139) bị cáo Y khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/4/2021 bị cáo Y thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

[4] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo L, Y, Nh phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020 L và Y đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản của Bệnh viện A và Nguyễn Thanh Nh thì biết rõ tài sản của Thạch L trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 9/2020, Thạch L và Y lén lút lấy trộm được 06 cánh cửa sổ có khung bằng nhôm, có gắn kiếng loại kiếng 05 ly, màu trắng, có kích thước 80 cm x 120 cm. Qua định giá có giá là 3.628.800 đồng.

Lần thứ hai: Trong tháng 9/2020, Thạch L một mình lén lút lấy trộm 79,3 mét dây điện, loại dây điện loại 6.0. Qua định giá có giá là 567.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ, ngày 18/9/2020, Thạch L và Y lén lút lấy trộm được 02 cánh cửa bằng nhôm có gắn kiếng loại kiếng 05 ly, màu trắng, có kích thước 220 cm x 60 cm. Qua định giá có giá là 2.138.400 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 20 giờ, ngày 19/9/2020, Thạch L lén lút lấy trộm được 04 cánh cửa bằng nhôm có gắn kiếng màu trắng, có kích thước 2,2 m x 0,6 m. Qua định giá có giá là 1.795.200 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/9/2020, Thạch L lén lút lấy trộm tại nhà xác của Bệnh viện A gồm: Nhiều thanh giá đỡ kính cửa sổ, chất liệu bằng nhôm khoảng 17 kg. Qua định giá 17 kg nhôm có giá là 340.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào cuối tháng 09/2020, Thạch L cùng với Trần Ngọc Thanh T lén lút lấy trộm 07 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm. Qua định giá 07 kg ống đồng có giá là 630.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào khoảng cuối tháng 09/2020, Thạch L và Y lén lút lấy trộm được 03 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm. Qua định giá 03 kg ống đồng có giá là là 270.000 đồng.

Lần thứ tám: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/10/2020, Thạch L và Nguyễn Thanh Nh lén lút lấy trộm được 03 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm. Qua định giá 03 kg ống đồng có giá là 270.000 đồng.

Lần thứ chín: Vào ngày 02/10/2020, Thạch L lén lút lấy trộm được 07 kg ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm. Qua định giá 07 kg ống đồng có giá là 630.000 đồng.

Lần thứ mười: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, Thạch L và Trần Hoàng K lén lút lấy trộm được 12 ống đồng dùng để dẫn oxy, có đường kính ống 1,5 cm. Nh biết tài sản do K và L trộm cắp mà có nhưng ngày 03/10/2020 Nh lấy 12 ống đồng nêu trên đem đi bán tại hãng ve chai phường S, thành phố ST, được 07 kg với số tiền là 805.000 đồng và tiêu sài hết 170.000 đồng, còn lại số tiền 635.000 đồng đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Qua định giá 07 kg ống đồng có giá là 630.000 đồng.

Lần thứ mười một: Vào tối ngày 30/10/2020, Thạch L rủ Y lấy trộm dây điện loại dây cáp mềm khoảng hơn 10 mét và 1,8 mét dây điện loại 12. Y lấy được 01 cánh cửa sổ bằng nhôm có gắn kiếng loại kiếng 05 ly, kích thước 65 cm x 130 cm và khoảng trên 10 mét dây điện loại dây cáp mềm. Qua định giá là 1.134.650 đồng.

Lần thứ mười hai: Vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 01/11/2020, Thạch L rủ Y lấy trộm tài sản, lấy được khoảng 46,95 mét dây điện loại dây cáp 25. Y thì lấy được khoảng 10 mét dây điện loại dây cáp mềm. Qua định giá có giá là 1.795.300 đồng.

Đối với Bùi Thị Minh Y ngoài 05 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản cùng với Thạch L như đã nêu trên, trong tháng 9/2020 Y còn thực hiện riêng khoảng 07 lần vào Bệnh viện A để trộm cắp tài sản, mỗi lần Y trộm khoảng 02 đến 03 cánh cửa. Tổng cộng Y lấy được 19 cánh cửa sổ có khung bằng nhôm, có gắn kiếng loại kiếng 5 ly, có kích thước 65 cm x 130 cm. Qua định giá 19 cánh cửa có giá là 10.115.650 đồng và vào ngày 11/12/2020, Y một mình lén lút vào Bệnh viện A lấy trộm tài sản được 35,88 mét dây điện. Qua định giá có giá là 376.740 đồng. Tổng tài sản Bùi Thị Minh Y lấy trộm là 10.492.390 đồng.

Như vậy, Thạch L chiếm đoạt tài sản tổng cộng 12 lần có giá trị là 13.829.350 đồng (trong đó: có 05 lần trộm chung với Y tài sản chiếm đoạt có giá trị 8.967.150 đồng, 01 lần chung với K tài sản chiếm đoạt có giá trị 630.000 đồng, 01 lần chung với T tài sản chiếm đoạt có giá trị 630.000 đồng, 01 lần chung với Nh tài sản chiếm đoạt có giá trị 270.000 đồng và 04 lần thực hiện một mình tài sản chiếm đoạt có giá trị 3.332.200 đồng). Bị cáo Y chiếm đoạt tài sản tổng cộng 12 lần có giá trị là 19.459.540 đồng (trong đó: có 05 lần trộm chung với L tài sản chiếm đoạt có giá trị 8.967.150 đồng và 07 lần thực hiện một mình tài sản chiếm đoạt có giá trị 10.492.390 đồng).

[5] Xét thấy, bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y, Nguyễn Thanh Nh là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng

lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020 bị cáo L và Y đã thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện A, theo kết quả định giá thì tổng tài sản các bị cáo L và Y chiếm đoạt có giá trị 24.321.740 đồng, hành vi này của bị cáo L, Y đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Bệnh viện A, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về Tội Trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh mặc dù biết rõ tài sản do bị cáo L và Nguyễn Hoàng K phạm tội mà có nhưng đem tài sản đi bán cho người khác để thu lợi bất chính, hành vi này đã xâm phạm đến trật tự công cộng nên đã phạm vào Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên đối với các bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[6] Xét về tính đồng phạm: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, chỉ đồng phạm giản đơn không phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7.1] Bị cáo Thạch L, thực hiện 12 lần hành vi phạm tội, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 03/7/2020 bị Công an Phường 5, thành phố Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

[7.2] Bị cáo Bùi Thị Minh Y, thực hiện 12 lần hành vi phạm tội, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7.3] Bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, về nhân thân vào ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đang chấp hành án và vào ngày 08/01/2021 bị Công an thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nên cũng cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt.

[8] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[8.1] Đối với bị cáo Thạch L: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.2] Đối với bị cáo Bùi Thị Minh Y trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo đang nuôi con nhỏ; trong quá trình điều tra bị cáo

thành khẩn khai báo nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; trong quá trình điều tra thu giữ trên người bị cáo Nh số tiền 635.000 đồng là tiền bị cáo Nh thu lợi bất chính từ việc phạm tội, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Phước L đồng ý nhận số tiền này xem như bị cáo khắc phục một phần thiệt hại nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Thạch L, bị cáo Bùi Thị Minh Y thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội, phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần có mức hình phạt nghiêm hơn bị cáo Nguyễn Thanh Nh và trong vụ án này bị cáo L người rủ rê người khác phạm tội nên cần có mức án cao hơn bị cáo Y là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y.

[10] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: vào ngày 29/12/2020 bị cáo Nguyễn Thanh Nh bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 119/2020/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật thi hành và bị cáo đang chấp hành án nên cần tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên để buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án theo quy định tại Điều 55, 56 và Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) cái áo thun nữ dài tay, màu đen có chữ JUSTICE; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu cam - xám có chữ ANTON, chiều dài 16 cm là công cụ của bị cáo Y dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền Việt Nam 635.000 đồng của bị cáo Nh có được từ việc phạm tội cần giao trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại Bệnh viện A ông Nguyễn Phước L đề nghị bị cáo Y có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo Thạch L bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; đối với bị cáo Nh trong quá trình điều tra đã thu giữ trên người bị cáo Nh số tiền 635.000 đồng ông L đề nghị giao số tiền này cho bị hại và không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường gì thêm. Các bị cáo L, Y, Nh đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[14] Đối với Trần Hoàng K, Trần Ngọc Thanh T, Nguyễn Thanh Nh có hành vi cùng bị cáo L trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ định lượng theo quy định pháp luật nên không khởi tố hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[15] Đối với bà Kim Thị H, bà Trần Thị Ngọc H, ông Phạm Hoài M có hành vi mua các tài sản do các bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y, Nguyễn Thanh Nh trộm cắp mà có, tuy nhiên, khi mua tài sản bà H, bà H, ông M không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những ông bà trên là có căn cứ.

[16] Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 48, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thạch L.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thị Minh Y.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 48, Điều 55, 56, 104 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh.

Căn cứ Điều 585,586,589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y phạm tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Xử phạt:

Bị cáo Thạch L 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 02/11/2020.

Bị cáo Bùi Thị Minh Y 2 (hai) năm tủ. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thanh Nh 1 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 9 (chín) tháng tù của Bản án số 119/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo

phải chấp hành chung cả hai bản án là 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20/4/2021 nhưng được khấu trừ thời gian chấp hành từ ngày 06/11/2020 đến ngày 19/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun nữ dài tay, màu đen có chữ JUSTICE; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu cam - xám có chữ ANTON, chiều dài 16 cm;

Giao cho Bệnh viện A tiền Việt Nam là 635.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Phước L.

Buộc bị cáo Thạch L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bệnh viện A số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Buộc bị cáo Bùi Thị Minh Y có trách nhiệm bồi thường cho Bệnh viện A số tiền 12.000.000 (mười hai) triệu đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Thạch L, Bùi Thị Minh Y, Nguyễn Thanh Nh mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Thạch L phải chịu 650.000 (sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Bùi Thị Minh Y phải chịu 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng.

6. Báo cho các bị cáo L, Nh và bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị cáo Y và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính

15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trúc Phương